

Số: *Ngọc Hồi, ngày tháng năm*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án chính sách Bảo hiểm xã hội; việc quản lý, sử dụng, cho vay nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và công tác xuất khẩu lao động năm 2018 và 6 tháng 2019 trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-SLĐTBXH ngày 04/9/2019 của Sở Lao động – TBXH tỉnh Kon Tum về kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án chính sách Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030 việc quản lý, sử dụng, cho vay nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và công tác xuất khẩu lao động năm 2019; UBND huyện báo cáo kết quả, triển khai, thực hiện trên địa bàn huyện, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Ngọc Hồi là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Kon Tum, được thành lập vào ngày 15/10/1991, cách trung tâm tỉnh Kon Tum 60 km và nằm ở ngã ba Đông Dương giáp 2 nước Lào và Campuchia. Là huyện có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và hợp tác phát triển kinh tế với các tỉnh Nam Lào, Bắc Campuchia và Đông Bắc Thái Lan.

Tổng diện tích tự nhiên huyện Ngọc Hồi là 83.936,2 ha, dân số toàn huyện đến cuối năm 2018 gần 57.059 người với 17 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc ít người chiếm gần 60%. Toàn huyện có 07 xã, 01 thị trấn với 76 thôn, làng, tổ dân phố; trong đó có 05 xã biên giới giáp Lào và Campuchia với chiều dài đường biên giới là 62,7km; số người trong độ tuổi lao động: 26.935 người¹. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chung (*trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề*) năm 2010 là 26%, năm 2015 là 28%, 2016 là 32%, 2017 là 36%, ước thực hiện năm 2018 là 40% và mục tiêu đến năm 2020 là 47,5%².

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Đề án

Thực hiện Chương trình số 72-CT/TU, ngày 21-11-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23-5-2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH; Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030;

¹ Số liệu theo báo cáo từ trang: cucvieclam.gov.vn

² Nguồn số liệu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Thông báo số 915-TB/HU, ngày 21/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ngọc Hồi về thống nhất ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đến năm 2030;

Ngày 21/8/2019 UBND huyện Ngọc Hồi đã ban hành Kế hoạch số 1306/KH-UBND về việc thực hiện Đề án chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đến năm 2030.

2. Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh trong thực hiện các mục tiêu của Đề án

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương³; cấp tỉnh⁴, địa phương đã ban hành các văn bản lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Đề án cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2030.

3. Công tác phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong tổ chức, triển khai, thực hiện

UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn và các doanh nghiệp đã chủ động phối hợp triển khai các nhiệm vụ, tuyên truyền để các đơn vị sử dụng lao động thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội.

4. Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHXH và mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHXH và mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện được địa phương thường xuyên tăng cường chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện; các doanh nghiệp trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền, mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

5. Công tác tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất: Công tác tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất được UBND huyện Ngọc Hồi quy định tại Kế hoạch số 1306/KH-UBND 21/8/2019 về việc thực hiện Đề án chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đến năm 2030. Nhìn chung, công tác phối hợp tham mưu báo cáo về ngành cấp trên được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

6. Kết quả thực hiện Đề án BHXH

Qua công tác lãnh chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển đối

³ Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28- NQ/TW; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội;

⁴ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Công văn số 380/UBND-KGXV ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 807/UBND-KGXV ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai Đề án thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Công văn số 524/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 18/4/2019 của Sở Lao động-TBXH tỉnh Kon Tum về việc triển khai Đề án cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030;

tượng tham gia BHXH tính đến tháng 6 năm 2019, đã đạt được kết quả như sau: Tổng số người tham gia BHXH trên địa bàn huyện có 2.398 người, đạt 89,64% kế hoạch được UBND tỉnh Kon Tum giao theo Đề án.

(Chi tiết tại Phụ lục số: 01 kèm theo)

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ CHO VAY NGUỒN VỐN QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM

1. Nguồn vốn cho vay Quỹ quốc gia về việc làm

- Tổng dư nợ đến 30/6/2019: 13.054 triệu đồng với 346 khách hàng còn dư nợ. Trong đó:

+ Dư nợ từ nguồn vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm là 10.014 triệu đồng.

+ Dư nợ từ nguồn vốn nhận ủy thác của địa phương là 3.040 triệu đồng (vốn nhận ủy thác từ UBND tỉnh 1.690 triệu đồng, nhận ủy thác từ UBND huyện 1.350 triệu đồng).

- Việc thực hiện quy trình cho vay: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện Ngọc Hồi cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) theo quy định hiện hành của NHCSXH. Cụ thể:

+ Hộ gia đình viết giấy đề nghị vay vốn theo (mẫu số 01b ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH); Bản sao giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên được vay với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay theo quy định gửi Tổ TK&VV.

+ Tổ TK&VV nhận hồ sơ của người vay, tiến hành họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, sau đó tổ trưởng Tổ TK&VV trình tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được NHCSXH ủy thác để tiến hành thẩm định.

+ Sau khi có kết quả thẩm định, Tổ TK&VV lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH, giấy đề nghị vay vốn trình UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại xã và có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm.

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, tổ trưởng Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đến NHCSXH nơi cho vay.

+ Cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn trình Tổ trưởng Tín dụng kiểm soát sau đó trình Giám đốc ký duyệt để trình cấp có thẩm quyền ra quyết định cho vay.

+ Sau khi có Quyết định cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ NHCSXH hướng dẫn người vay lập Sổ vay vốn, trình Giám đốc phê duyệt giải ngân. Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo kết quả phê duyệt giải ngân gửi UBND cấp xã.

+ UBND cấp xã thông báo cho tổ chức CT-XH cấp xã để thông báo cho Tổ TK&VV thông báo cho người vay đến điểm giao dịch xã để làm thủ tục nhận tiền vay.

2. Kết quả cho vay nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm

2.1. Cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động

*** Năm 2018**

- Số vốn cho vay: 5.020 triệu đồng.
- Số dự án được duyệt vay vốn: 109 dự án, trong đó:
 - + Dự án của người lao động: 109 dự án.
 - + Dự án của cơ sở sản xuất kinh doanh: 0 dự án.
- Số lao động được tổ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: 109 lao động.

*** Năm 2019**

- Số vốn cho vay: 2.365 triệu đồng
- Số dự án được duyệt vay vốn: 65 dự án, trong đó:
 - + Dự án của người lao động: 65 dự án.
 - + Dự án của cơ sở sản xuất kinh doanh: 0 dự án
- Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: 65 lao động.

2.2. Cho vay ưu đãi đối với người lao động đối với người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Từ 01/01/2018 đến 30/6/2019 chưa có lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vay vốn tại NHCSXH huyện.

2.3. Kết quả thực hiện giải ngân: Từ 01/01/2018 đến 30/6/2019 chưa có dư nợ cho vay xuất khẩu lao động tại NHCSXH huyện.

IV. CÔNG TÁC XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền, tư vấn, tuyển dụng, phối hợp giữa các doanh nghiệp với chính quyền địa phương

Đã chỉ đạo Phòng Lao động – TBXH huyện phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, các doanh nghiệp được phép tuyển dụng lao động trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn đến người lao động, đoàn viên thanh niên, bộ đội xuất ngũ trên địa bàn có nhu cầu tìm kiếm việc làm thông qua xuất khẩu lao động.

Các thông tin về thị trường lao động được khai thác kịp thời, giúp cho người lao động lựa chọn thị trường lao động và tham gia XKLD. Công tác tuyên truyền tư vấn được thực hiện trực tiếp đến tận thôn làng, tổ dân phố, đồng thời công tác nắm thông tin và nhu cầu lao động được thực hiện thông qua đội ngũ già làng, chi bộ, ban quản lý và các đoàn thể ở khu dân cư.

2. Kết quả triển khai công tác xuất khẩu lao động

Hiện nay trên địa bàn huyện có 05 công ty đang triển khai thực hiện công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng⁵, qua báo cáo của các công ty, doanh nghiệp và theo dõi tổng hợp chung của ngành tính từ năm 2018 đến 30/6/2019 đã xuất cảnh 11 trường hợp⁶ đi giúp việc gia đình tại thị trường Ả Rập Xê Út và Nhật Bản.

(Chi tiết tại Phụ lục số - 02 kèm theo)

V. VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 7, tại Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-TBXH và các báo cáo đột xuất khác cơ bản được Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện báo cáo về Phòng Lao động – TBXH huyện về kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm thực hiện theo quy định. Thực hiện cơ bản đảm bảo chế độ thông tin báo cáo theo quy định tại Kế hoạch số 2129/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh và các báo cáo đột xuất của ngành cấp trên.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nguồn vốn cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đã giúp cho người dân trên địa bàn có cơ hội được mở rộng sản xuất kinh doanh, giải quyết được việc làm, giúp người dân tăng thu nhập và cải thiện đời sống, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Chương trình đã góp phần quan trọng nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về việc làm người lao động ngày càng chủ động tạo việc làm tăng thu nhập cho bản thân. Đối với lực lượng lao động thanh niên dân tộc thiểu số chưa qua đào tạo nghề, huyện đã chủ động phối hợp với các cơ sở dạy nghề tổ chức dạy nghề và giới thiệu việc làm. Sau đào tạo, một số thanh niên vận dụng kiến thức và vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần giải quyết công việc tại chỗ ở địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền và phối hợp giữa các cấp, các ngành về chương trình vay vốn giải quyết việc làm ở một số cơ sở còn thụ động, hiệu quả chưa cao.

- Nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm còn hạn chế, hàng năm ngân sách Nhà nước bổ sung cho nguồn vốn này rất ít, chủ yếu quay vòng vốn cũ trong khi nhu cầu vay vốn trên thực tế của người dân rất lớn nên chưa đáp ứng

⁵ Công ty: Vĩnh Cát, Liên Việt, Thuận An, Tràng An, Thiên Ân

⁶ Năm 2018: 01 Nhật Bản, 01 Ả Rập Xê Út; Năm 2019: 09 trường hợp đã xuất cảnh, 24 trường hợp đang học chuẩn bị sang làm việc ở Ả Rập Xê Út. (Chỉ tiêu giao năm 2019 là: 10-15 trường hợp, đã thực hiện 09 trường hợp)

được việc vay vốn của đại bộ phận dân cư, nhất là trong giai đoạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ như hiện nay.

- Mức cho vay trên một hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh tuy đã được điều chỉnh song theo nhiều hộ dân phản ánh thì vẫn còn thấp so với thực tế nhu cầu vốn đầu tư của các hộ.

- Một số hộ vay đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay vẫn chưa xác định được địa chỉ cư trú mới; một số hộ gia đình kinh tế khó khăn, không có nguồn thu để trả lãi kịp thời theo quy định.

3. Nguyên nhân

- Trong công tác lãnh đạo các xã, thị trấn thiếu chủ động, chưa có các biện pháp tích cực, chưa phát huy hết khả năng trong công tác tuyên truyền, vận động để thực hiện công tác vay vốn giải quyết việc làm và giảm nghèo.

- Công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về lĩnh vực dạy nghề, giải quyết việc làm tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa sâu rộng. Nhận thức về vay vốn giải quyết việc làm, giảm nghèo của nhân dân còn hạn chế.

- Chuyên dịch cơ cấu kinh tế của huyện chưa mạnh, chưa tạo được nhiều ngành nghề để nhân dân vay vốn giải quyết việc làm.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh bổ sung thêm nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH huyện để thực hiện cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm vì nhu cầu về nguồn vốn này trên địa bàn huyện rất lớn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án chính sách Bảo hiểm xã hội; việc quản lý, sử dụng, cho vay nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và công tác xuất khẩu lao động năm 2018 và 6 tháng 2019 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PTC UBND huyện (t/d);
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Ngân hàng chính sách xã hội huyện;
- Phòng Lao động-TBXH huyện;
- Lưu: VT-TH (Phòng Lao động-TBXH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Tuyên

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BHXH ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN NGỌC HỒI
(Kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày tháng 10 năm 2019)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tháng/Quý/Năm 2019			Ghi chú
			Chỉ tiêu đề án giao	Thực hiện	Đạt tỷ lệ %	
I	Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội					
1	Số người tham gia BHXH	Người	2.675	2.398	89,64	
	<i>Trong đó, Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện</i>	<i>Người</i>	170	105	61,76	
2	Tỷ lệ tham gia BHXH so LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	8,65	7,57	87,46	
	<i>Trong đó, tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện so LLLĐ trong độ tuổi LĐ</i>	<i>%</i>	0,55	0,33	60,23	
II	Đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp					
1	Số người tham gia BHTN	Người	2.055	1.778	86,52	
2	Tỷ lệ tham gia BHTN so LLLĐ trong độ tuổi LĐ	%	6,65	5,61	84,35	

BÁO CÁO**Danh sách lao động trên địa bàn huyện Ngọc Hồi đi XKLD năm 2018 và năm 2019***(Kèm theo Báo cáo số: BC-UBND ngày tháng 10 năm 2019)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số chứng minh	Ngày cấp	Số hộ chiếu	Địa chỉ xã	Địa chỉ thôn	Thị trường đăng ký	Loại hình công việc	Ngày xuất cảnh	Công ty đưa đi
1	Trần Phi Hùng							Nhật Bản		2018	47
2	Y Hiên	1980			C5498449	Đăk Xú		Ả rập xê út	GVGD	2018	Vĩnh Cát
3	Y Gió	10.06.1993	233181531		C7605305	Sa Loong	Bun Ngai	Ả rập xê út	GVGD	22.07.2019	Tràng An
4	Y Bói	10.12.1994	233189686		C7605304	Sa Loong	Bun Ngai	Ả rập xê út	GVGD	22.07.2019	
5	Y Phôn	1982	233314876		C7708318	Đăk Xú	Đăk Long	Ả rập xê út	GVGD	09.08.2019	
6	Y Dai	14.07.1983	233075567		C7708319	Plei Kần	-	Ả rập xê út	GVGD	09.08.2019	
7	Y Thuôn	1982	233087383		C7752642	Đăk Xú	Đăk Long	Ả rập xê út	GVGD	09.08.2019	
8	Y Dao	1982	233052408		C7718254	Plei Kần	-	Ả rập xê út	GVGD	13.08.2019	
9	Y Dang	30.08.1991	233339195		C7958576	Đăk Ang	Đăk Giá 2	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
10	Y On	15.04.1998	233249583		C7958568	Đăk Ang	-	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
11	Y Liêng	11.06.1982	233012633		C7942777	Đăk Nông	Cà Nhày	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
12	Y Dang	04.12.1993	233165296		C7942778	Đăk Ang	Đăk Xút 1	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
13	Y Com	1986	233361692		C7953995	Đăk Ang	Đăk Xút 1	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
14	Y Uôn	1984	233366291		Đang chờ	Đăk Dục	Đăk Ba	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
15	Y Diệt	10.09.1992	233152095		Đang chờ	Plei Kần	-	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
16	Y Ly Tron	10.05.1997	233225934		Đang chờ	Plei Kần	-	Ả rập xê út	GVGD	Đang chờ	
17	Y Leal	1972		21/11/2018	C6203404	Đăk Xú	Đăk Tang	Ả rập xê út	GVGD	02/01/2019	Thuận An
18	Y Học	1989		03/04/2019	C7059493	Đăk Xú	Phia Pháp	Ả rập xê út	GVGD	15/05/2019	
19	Y Bé	1994		12/01/2018	C4381674	Đăk Xú	Đăk Tang	Ả rập xê út	GVGD	25/07/2019	
20	Y Liên	1986				Đăk Nông		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học	

21	Bùi Thị Liên	15/08/1973				Đăk Xú	Thung Nai	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
22	Lê Thị Hoài	1986				Đăk Xú		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
23	Y Kam	01/02/1998				Plei Kần	Thôn4	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
24	Y Xâm	1975				Đăk Ang	Gia Tun	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
25	Y Gbên	1975				Đăk Ang	Gia Tun	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
26	Y Nêl	1979				Đăk Ang		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
27	Y Song	1987				Đăk Ang		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
28	Bùi Thị Hà	11/12/1979				Sa Loong		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
29	Y Hồng	16/01/1996				Đăk Ang		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
30	Y Liêng	1985				Đăk Ang		Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
31	Y Mel	1987				Đăk Ang	Đăk Giá 2	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
32	Y Miel	1985				Đăk Ang	Đăk Giá 2	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
33	Y Léo	1983				Đăk Ang	Đăk Giá 2	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
34	Y Bun	08/03/1995				Đăk Ang	Đăk Sút 1	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học
35	Y Bậy	05/09/1998				Sa Loong	Bun Ngai	Ả rập xê út	GVGD	Đang Học